

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hoà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Lò Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hoàng Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng **A C** (tên gọi khác: **Không**), sinh ngày 15/06/1989, tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKNKTT: **Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên**; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Sùng Gà C1**, sinh năm 1933 và con bà: **Hờ Thị S**, sinh năm 1935; có vợ: **Giàng Thị I**, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 03/02/2023, tạm giam từ ngày 12/02/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Thu H**; Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ**. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2021 **Sùng A C** trú tại bản P, xã P, huyện Đ đi chợ T1 thành phố Đ gặp và quen một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên là **P** nhà ở bản P, nước Cộng Hoà dân chủ nhân dân Lào, hai bên trao đổi tài khoản Messenger để liên lạc, sau đó **C** và **P** có liên lạc với nhau và gặp nhau.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 03/02/2023 **C** nhận được cuộc gọi **M** của **P** hẹn gặp **C** tại đầu bản P, xã P nói có việc muốn nhờ. Khi gặp nhau **P** đặt vấn đề thuê **C** vận chuyển ma túy mang đi bán cho một người tên là **D** ở xã A, huyện M, **P** hứa sẽ trả công 02 triệu đồng (VNĐ), **C** đồng ý. **P** đưa cho **C** 01 gói nilon màu xanh bên trong có 10 viên Methamphetamine Chu nhận rồi cho gói ma túy vào trong lớp đệm chiếc mũ bảo hiểm đội trên đầu, sau đó **P** tự tay tháo ốp sườn bên phải xe máy của Chu biển kiểm soát 27B1 – 920.33 để 01 chiếc tất màu xám đen, bên trong có 01 gói nilon màu đen chứa các cục Heroine và 01 túi nilon màu xanh chứa 198 viên Methamphetamine vào đó, rồi dặn **C** chưa gặp Doan thì không được tháo ra, nếu **D** không sử dụng ma túy thì giao cả 10 viên Methamphetamine và toàn bộ số ma túy ở ốp sườn xe cho **D** rồi nhận tiền mang về giao lại cho **P**, còn giá cả thì **P** và **D** đã thoả thuận với nhau, sau đó **P** đưa cho **C** 200.000 đồng (VNĐ) và số điện thoại để liên lạc. Chu một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1 – 920.33 mang ma túy đi bán, khi **C** điều khiển xe máy biển kiểm soát: 27B1-920.33 đi đến khu vực bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng Heroine có khối lượng 146,75 gam; Methamphetamine có khối lượng 20,18 gam.

Tại phiên tòa bị cáo **Sùng A C2** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Tại Bản Kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - **Công an tỉnh Điện Biên** kết luận:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: OI 16316407 là tiền thật.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 11/02/2023 của của Phòng Kỹ thuật hình sự - **Công an tỉnh Điện Biên** kết luận: - Khối lượng vật chứng thu giữ của **Sùng A C** gồm: 146,75 gam chất bột màu trắng và 20,18 gam các viên nén màu hồng.

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của **Sùng A C** gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu GH1, GH2 trích ra từ vật chứng thu giữ của **Sùng A C** gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết

luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A C để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A C 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ, xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh gia đình bị cáo, bản thân bị cáo tự giác giao nộp ma túy cho cơ quan chức năng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo mang xe đi làm phương tiện phạm tội, vợ bị cáo không biết nên đề nghị HĐXX tịch thu 1/2 trị giá chiếc xe, trả lại cho vợ bị cáo 1/2 trị giá chiếc xe vì chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện Viện Kiểm sát không nhất trí với quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị HĐXX xem xét trả lại 1/2 trị giá chiếc xe máy cho vợ bị cáo mà bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội. Đề nghị HĐXX xem xét và Quyết định đối với nội dung đề nghị này của người bào chữa.

Bị cáo không bổ sung gì vào bài bào chữa và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Sùng A C khai nhận: Khoảng năm 2021 Sùng A C đi chợ Trung tâm thành phố Đ đã gặp và quen một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên là P nhà ở P, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, hai bên đã cho nhau tài khoản Messenger để liên lạc.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 03/02/2023 P gọi M cho C hẹn gặp C tại đầu bản P, xã P, tại đây P đã đặt vấn đề thuê C vận chuyển ma túy mang đi bán cho một người tên là D ở A, huyện M, tỉnh Điện Biên và hứa sẽ trả công cho C 02 triệu đồng (VNĐ), C đồng ý. P đưa cho C 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 10 viên Methamphetamine, Chu cho gói ma túy này vào trong lớp đệm chiếc mũ bảo hiểm C đang đội trên đầu, còn P thì tự tay tháo ốp sườn bên phải xe máy của C đang đi biển kiểm soát 27B1 – 920.33 để 01 chiếc tất màu xám đen, bên trong có chứa 01 gói nilon màu đen chứa các cục Heroine và 01 túi nilon màu xanh chứa 198 viên Methamphetamine vào đó, rồi dặn C chưa gặp Doan thì không được tháo ra, nếu D không sử dụng ma túy thì giao cả 10 viên Methamphetamine và toàn bộ số ma túy ở ốp sườn xe cho D rồi nhận tiền mang về cho P, giá cả thì P và D đã thoả thuận với nhau rồi. P có cho C 200.000 đồng (VNĐ) để đổ xăng xe và kèm số điện thoại của D để liên lạc. Chu một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1 – 920.33 mang ma túy đi bán. Chu đi đến khu vực bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng Heroine có khối lượng 146,75 gam; Methamphetamine có khối lượng 20,18 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 166,93 gam.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sùng A C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích là để hưởng tiền công từ việc mua bán ma túy.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Sùng A C đã có hành vi mua bán 146,75 gam Heroine và 20,18 Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 166,93 gam đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Sùng A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo **Sùng A** C từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 09/10 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình làm nông nghiệp. Lớn lên xây dựng gia đình với chị **Giàng Thị Í** có với nhau 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 03/02/2023 Đội cảnh sát Điều tra tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 11/02/2023 bị cơ quan cảnh sát Điều tra **Công an huyện M** khởi tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Sùng A** C không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, chưa bị xét xử về một tội danh nào khác cũng như chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhưng vì để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Đề nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo và Đề nghị của người bào chữa áp dụng cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo có sổ hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Điện Biên**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo **Sùng A C** cần xử lý như sau:

- Đối với 146,75 gam Heroine và 20,18 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án; đã trích mẫu vật gửi giám định: Mẫu chất bột màu trắng có khối lượng 1,72 gam, 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu GH1, GH2 có tổng khối lượng 0,68 gam. Vật chứng còn lại sau khi giám định còn lại 19,5 gam Methamphetamine và 145,03 gam Heroien là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và toàn bộ vỏ bao bì, niêm phong cùng với 01 mảnh túi nilon màu đen, 01 mảnh túi nilon màu xanh, 01 chiếc tất vải màu Đen Xám có dòng chữ “SPORT” màu đen cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số : 082210, biển số đăng ký 27B1-920.33, tên chủ xe Sùng A Chu.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, có vỏ màu đen, nhãn hiệu OPPO, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại: 130W; Dung tích 124; màu sơn đen; có biển kiểm soát 27B1-920.33; số khung: RPEXCJ2PEKA322109; số máy: VDEJQ154FMJ322109; xe cũ đã qua sử dụng, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 tờ tiền **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** đang lưu hành, mệnh giá 200.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - **Công an tỉnh Đ**, số tiền này bị cáo được **P** đưa cho để mua xăng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc ma túy là của người đàn ông tên là **P**, quốc tịch nước Cộng hoà dân chủ nhân dân **L** là người giao ma túy và thuê bị cáo mang ma túy đi bán cho người đàn ông tên là **D**. Do bị cáo không xác định được địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở Điều tra làm rõ. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Đối với số điện thoại 0903.900.846, bị cáo khai là số điện thoại của người mua ma túy tên là “Doan” sử dụng được lưu trong danh bạ điện thoại của bị cáo có tên là “Doan” do **P** cung cấp cho C, Cơ quan cảnh sát Điều tra ra văn bản, gửi **Công ty D1** khu vực 4 cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại trên tên là **Ngô Thị Thanh T**, ngày nhập mạng ngày 27/9/2019, loại hình thuê bao trả trước; địa chỉ hộ khẩu: **9 N, Phường C, quận G, thành phố Hồ Chí Minh**. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, nêu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định. HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Sùng A C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo **Sùng A C** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 146,75 gam Heroine và 20,18 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án; đã trích mẫu vật gửi giám định: Mẫu chất bột màu trắng có khối lượng 1,72 gam, 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu GH1, GH2 có tổng khối lượng 0,68 gam. Vật chứng còn lại sau khi giám định còn lại 19,5 gam Methamphetamine và 145,03 gam Heroien là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 082210, biển số đăng ký 27B1-920.33, tên chủ xe Sùng A Chu.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, có vỏ màu đen, nhãn hiệu OPPO, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

- 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại: 130W; Dung tích 124; màu sơn đen; có biển kiểm soát 27B1-920.33; số khung: RPEXCJ2PEKA322109; số máy: VDEJQ154FMJ322109; xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 tờ tiền **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** đang lưu hành, mệnh giá 200.000 đồng.

*(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an tỉnh Điện Biên** chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/04/2023).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2023)./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy